

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2571 /UBND-KTN
V/v triển khai văn bản pháp luật
và nhiệm vụ quản lý nhà nước về
tài nguyên nước

Đồng Nai, ngày 13 tháng 02 năm 2026

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND các phường, xã.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 718/BNNMT-TNN ngày 22/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai văn bản pháp luật và nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước (*File điện tử đính kèm*); về việc này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, đặc biệt một số Văn bản mới ban hành Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (gọi tắt là Luật số 146), Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước (gọi tắt là Nghị định số 23), Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước (gọi tắt là Thông tư số 06), trong đó lưu ý các nội dung đã được nêu cụ thể tại văn bản nêu trên của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành **trước ngày 01/7/2027**.

c) Chủ trì rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải đăng ký hoặc phải có giấy phép khẩn trương thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật (*bao gồm cả khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn*) nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, bình đẳng của pháp luật, tránh việc vi phạm dẫn tới bị xử phạt, đặc biệt đối với trường hợp không có giấy phép có thể sẽ bị truy thu số lợi bất hợp pháp và bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật về tài nguyên nước, trong đó lưu ý:

- Đối với trường hợp công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước

ngày 01/01/2013 mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước **chậm nhất là ngày 30/6/2027** (Khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

- Đối với việc sử dụng mặt nước và đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phải được đăng ký sử dụng tài nguyên nước (khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước và Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) cần được tổ chức, triển khai đồng bộ. Trong đó, đối với các đối tượng thực hiện trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành **trước ngày 30/6/2026** (Khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình được thực hiện **từ ngày 01/7/2026** (theo khoản 4 Điều 85 Luật Tài nguyên nước).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, hướng dẫn. *T.M*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn Phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thu. *3*



Nguyễn Thị Hoàng

Số: 718 /BNNMT-TNN

V/v triển khai văn bản pháp luật và nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố

Ngày 11/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây gọi chung là **Luật số 146**), trong đó có sửa đổi Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Ngày 17/01/2026 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước (sau đây gọi chung là **Nghị định số 23**) và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước (sau đây gọi chung là **Thông tư số 06**).

Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước đã gửi **nhiều văn bản**¹ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là UBND tỉnh), Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các Văn bản pháp luật về tài nguyên nước đã được ban hành.

Để tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành có hiệu quả, nhất là **một số nội dung mới** được bổ sung, sửa đổi trong Luật số 146, Nghị định số 23 và Thông tư số 06 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và xã, phường, đặc khu tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, đặc biệt một số Văn bản mới ban hành (Luật số 146, Nghị định số 23 và Thông tư số 06), trong đó lưu ý một số nội dung như sau:

a) Một số quy định sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước trong Luật số 146:

¹ Các Văn bản số: **3263/BTNMT-TNN** ngày 23/5/2024 về việc triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; **3201/BTNMT-TNN** ngày 20/5/2024 về việc tổ chức triển khai việc hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023; **5995/BTNMT-TNN** ngày 04/9/2024 về việc triển khai thực hiện lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; **8875/BTNMT-TNN** ngày 17/12/2024 về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật lập hành lang bảo vệ nguồn nước tại địa phương; **412/BTNMT-TNN** ngày 17/01/2025 về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các văn bản quy định chi tiết; **233/TNN-VP** ngày 08/4/2025 tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; **6177/BNNMT-TNN** ngày 28/8/2025 tăng cường các giải pháp điều hòa nguồn nước, phòng, chống ngập úng, tiêu thoát lũ, bảo vệ môi trường; **8996/BNNMT-TNN** ngày 11/11/2025 triển khai thực hiện Nghị định số 290/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; **2705/TNN-VP** ngày 11/11/2025 triển khai thực hiện Thông tư số 52/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 64/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ các quy định về thời hạn của giấy phép, nguyên tắc, căn cứ, điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong Luật Tài nguyên nước và **giao Chính phủ quy định chi tiết** việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước (khoản 7 Điều 10).

- Bổ sung quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh, **nguồn nước dưới đất** trên địa bàn tỉnh. Việc xây dựng mạng quan trắc tài nguyên nước phải thực hiện theo quy hoạch tỉnh (khoản 6 Điều 10).

- Bổ sung quy định **giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và **giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình** khai thác nước chủ trì, phối hợp với các tỉnh có liên quan công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình đối với trường hợp vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nằm **trên địa bàn hai tỉnh trở lên** (khoản 4 Điều 10).

b) Một số quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ trong Nghị định số 23:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn mực nước cho phép để xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất, trong đó bổ sung quy định cơ quan có **thẩm quyền cấp phép quyết định** mực nước động lớn nhất cho phép quy định trong giấy phép khai thác nước dưới đất và chỉ quy định các địa phương ở đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long mực nước động lớn nhất cho phép không được vượt quá giới hạn theo quy định của Nghị định (khoản 18 Điều 1).

- Sửa đổi thẩm quyền chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước (**từ Chủ tịch UBND tỉnh về Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường**) đối với các dự án có hoạt động chuyển nước ra khỏi lưu vực sông mà ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và đời sống của nhân dân thuộc địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố hoặc 02 quốc gia trở lên (khoản 23 Điều 1).

- Sửa đổi quy định về việc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp (khoản 29 Điều 1). Trong đó, quy định trường hợp hồ, ao, đầm, phá nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên thì việc lập, công bố **được thực hiện trên địa bàn từng tỉnh**; bổ sung quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **đối với việc được xem xét, quyết định** việc thu hẹp hoặc lấp hồ, ao, đầm, phá thuộc danh mục không được san lấp (khoản 30 Điều 1).

c) Một số quy định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ trong Nghị định số 23:

- Bổ sung các quy định về nguyên tắc, căn cứ, điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước được giao tại khoản 7 Điều 10 của Luật số 146 (các khoản 7, 8 và 9 Điều 2).

- Tiếp tục phân cấp **thẩm quyền cấp phép về địa phương** đối với một số trường hợp (*khai thác nước cho thủy điện đến dưới 30.000 kw; Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt có quy mô từ 5 m³/s trở lên và có dung tích toàn bộ từ 5 triệu m³ đến dưới 20 triệu m³...*) (khoản 12 Điều 2).

- Sửa đổi quy định về cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất, trong đó **không quy định quy mô hành nghề** và giao thẩm quyền cấp phép cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 22 Điều 2).

- Sửa đổi thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, trong đó quy định **thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền** khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác tài nguyên nước (khoản 31 Điều 2).

d) Bổ sung quy định rõ **đối tượng** phải xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là công trình khai thác tài nguyên nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt thuộc trường hợp phải cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 2 Thông tư số 06.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc tại các Văn bản nêu trên, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm 2026, 2027 như sau:

a) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng đề ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành **trước ngày 01/7/2027**.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình được thực hiện **từ ngày 01/7/2026** (khoản 4 Điều 85 Luật Tài nguyên nước).

c) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải đăng ký hoặc phải có giấy phép khẩn trương thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật (*bao gồm cả khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn*) nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, bình đẳng của pháp luật, tránh việc vi phạm dẫn tới bị xử phạt, đặc biệt đối với trường hợp không có giấy phép có thể sẽ bị truy thu số lợi bất hợp pháp và bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật về tài nguyên nước, trong đó lưu ý:

- Đối với trường hợp công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01/01/2013 mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước **chậm nhất là ngày 30/6/2027** (Khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

- Đối với việc sử dụng mặt nước và đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phải được đăng ký sử dụng tài nguyên

nước (khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước và Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) cần được tổ chức, triển khai đồng bộ. Trong đó, đối với các đối tượng thực hiện trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành **trước ngày 30/6/2026** (Khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

Trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND tỉnh phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: XD, CT, YT (để phối hợp);
- Vụ PC, Cục QL&XD CTTL, TTQHĐTTNNQG;
- Các Sở NNMT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, TNN

